

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện  
theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn  
tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021- 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021- 2025

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Các huyện Hướng Hóa, ĐaKrông, Cam Lộ (Bản Chùa thuộc xã Cam Tuyền), Gio Linh (xã Linh Trường), Vĩnh Linh (các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà) đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu 15% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình trên địa bàn huyện.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững:

- Huyện ĐaKrông đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu 15% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình trên địa bàn huyện;

- Các huyện Gio Linh (xã Gio Hải), Hải Lăng (các xã: Hải An, Hải Khê) đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu 30% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình trên địa bàn huyện.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Các huyện Hướng Hóa, ĐaKrông đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu 15% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình trên địa bàn huyện;

- Các huyện Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu 15% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình trên địa bàn huyện đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Bản Chùa thuộc xã Cam Tuyền; xã Linh Trường; xã Vĩnh Ô; xã Vĩnh Khê; xã Vĩnh Hà) và tối thiểu 40% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình trên địa bàn huyện đối với các xã vùng còn lại;

- Các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Thị xã Quảng Trị đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu 40% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình trên địa bàn các huyện, thị xã.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HDND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Quang**

